

VFS

Báo cáo chiến lược

Tháng 2/2015

09/02/2015



NỘI DUNG

1. Ví mô tháng 01/2015	Trang 02
2. Chỉ số giá cả hàng hóa thế giới	Trang 11
3. Thị trường chứng khoán tháng 01/2015	Trang 13
4. Nhận định xu hướng tháng 02/2015	Trang 16

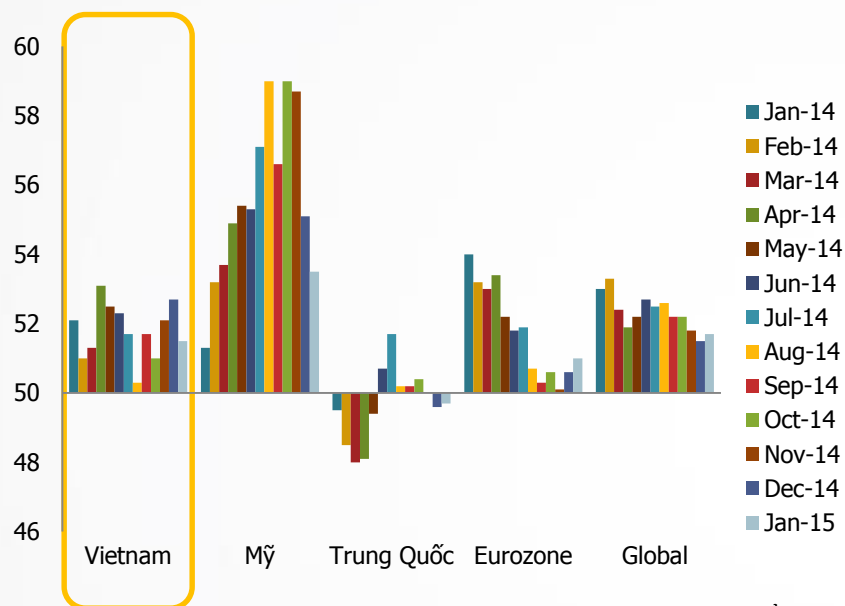
Tóm tắt diễn biến ví mô tháng 01/2015:

- CPI tháng 01/2015 tiếp tục giảm 0.2% so với tháng trước dưới sức ép của giá hàng hóa thế giới giảm (trong đó có giá dầu).
- Sản xuất tiếp tục được cải thiện với chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng 17.5% so với cùng kỳ; chỉ số PMI đạt 51.5 điểm nhờ sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng.
- Tiêu dùng tăng mạnh với tổng mức bán lẻ tăng 11.95% so với cùng kỳ sau khi loại trừ yếu tố giá.
- Xuất khẩu tăng nhẹ 9.7% so với cùng kỳ trong khi nhập khẩu tăng mạnh 35.5%. Nhập siêu ước tính 500 triệu USD chủ yếu từ khu vực kinh tế trong nước.
- FDI cả cấp mới và tăng vốn ước đạt 663.4 triệu USD, tăng 67.1% so với cùng kỳ, giải ngân ước đạt 505 triệu USD, tăng 8.6%.
- Thị trường tiền tệ ổn định, tỷ giá VND/USD được điều chỉnh tăng 1% từ ngày 7/1. Khu vực trái phiếu lợi suất giảm ở các kỳ hạn.

Tóm tắt diễn biến thị trường và nhận định:

- VNINDEX đóng cửa ở mức 576.07 điểm, tăng 30.44 điểm, tương đương 5.6% so với tháng trước. HNXINDEX đạt 85.56 điểm, tăng 3.1% so với tháng trước.
- Ngân hàng, Bảo hiểm, Vật liệu xây dựng... là những ngành tăng mạnh nhất trong tháng 1. Trong khi đó, Công nghệ thông tin, Sản xuất kim loại, Cao su, Dược phẩm là những ngành có mức độ sụt giảm mạnh nhất trong tháng.
- Thị trường bước vào tháng 2 với những phiên giảm điểm mạnh bắt nguồn từ nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng sau đó phục hồi trở lại 3 phiên liên tiếp.
- Chúng tôi cho rằng, thị trường nhiều khả năng sẽ điều chỉnh trở lại trong tuần tới khi chịu áp lực của một bộ phận không nhỏ Nhà đầu tư có nhu cầu bán ra để thu tiền trước dịp nghỉ tết Nguyên Đán.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT THẾ GIỚI



Nguồn: HSBC, Markit, VFS tổng hợp

Các chỉ số chính:

- Sản lượng sản xuất tăng, đạt 52.7 điểm từ mức 52.2 tháng trước
- Đơn đặt hàng mới tăng nhẹ từ 52.0 tháng lên 52.2
- Đơn đặt hàng xuất khẩu giảm mạnh từ mức 51.2 còn 50.9
- Việc làm mới vẫn giữ nguyên mức 51.1
- Giá đầu vào giảm mạnh còn 47.6 từ mức 51.2 của tháng trước
- Giá đầu ra giảm nhẹ còn 49.2 từ mức 49.5 của tháng trước

Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất toàn cầu tháng 01/2015 đạt 51.7 điểm, tăng nhẹ so với mức 51.5 của tháng trước, cho thấy sản xuất tiếp tục được mở rộng với tốc độ ổn định ngay từ đầu năm. Sản lượng sản xuất và đơn đặt hàng mới tăng nhẹ trong tháng 1, trong khi giá cả đầu vào có sự sụt giảm mạnh nhất trong vòng 2 năm rưỡi qua do tác động của giá dầu giảm mạnh.

Tại khu vực Bắc Mỹ, lĩnh vực sản xuất ở Hoa Kỳ và Canada cho thấy một kết quả tăng trưởng khiêm tốn hơn trong khi Mexico tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Tại châu Á, sản xuất mở rộng nhẹ tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ trong khi lần đầu co hẹp tại Trung Quốc trong vòng 2 năm qua.

Sản xuất tại khu vực Eurozone tăng nhẹ với các tín hiệu tích cực đến từ Đức, Tây Ban Nha, Hà Lan và Ireland trong khi vẫn còn co hẹp tại Pháp, Áo, Italy và suy thoái tại Hy Lạp.

Một số nơi khác như Nga sản xuất suy thoái mạnh, đình trệ tại Thổ Nhĩ Kỳ và tăng trưởng nhẹ ở Brazil.

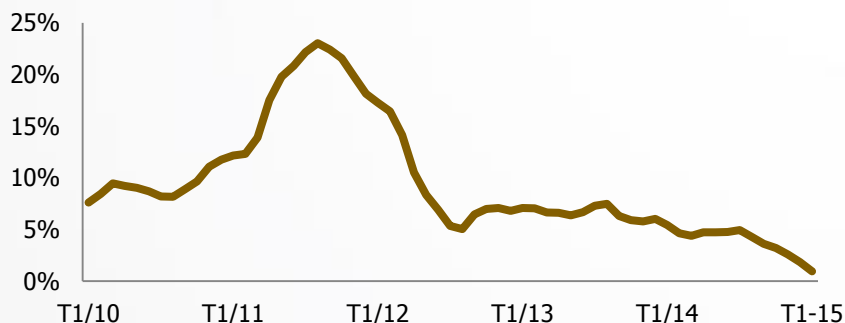
Việc sản xuất toàn cầu tăng trở lại trong tháng 1 đã giúp kéo dài chuỗi tăng thêm của việc làm mới. Giá cả đầu ra giảm nhẹ trong khi giá cả đầu vào sụt giảm mạnh đã giúp cắt giảm chi phí và nới rộng biên lợi nhuận cho hầu khắp các lĩnh vực sản xuất trên toàn cầu.

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI THÁNG TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI CÙNG KỲ (THEO THÁNG)



Nguồn: Tổng cục Thống kê, VFS tổng hợp

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2015 giảm 0.2% so với tháng trước mặc dù đây là tháng có Tết Dương lịch và chuẩn bị Tết Nguyên đán. So với cùng kỳ, CPI tăng 0.94%.

Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm hai đợt (22/12/2014 và 06/01/2015) với tổng mức giảm là hơn 2,300 đồng/lít xăng, gần 1,900 đồng/lít dầu đã tác động làm giá nhóm giao thông giảm mạnh 3.96%, đóng góp 0.35% vào mức giảm chung của CPI.

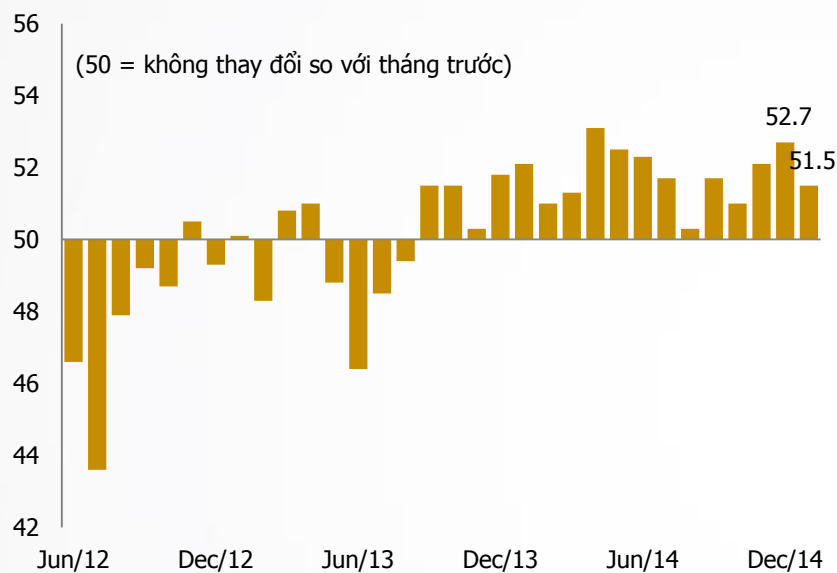
Ngoài ra, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng cũng có mức giảm mạnh 1.09% khi nhóm hàng chính là gas đã giảm 33,000 đồng/ bình 12kg từ thời điểm 01/01/2015 cũng ảnh hưởng đến CPI tháng 01 năm nay.

Nhóm hàng thứ 3 giảm so với tháng trước là bưu chính viễn thông giảm 0.07%.

Bảy nhóm hàng còn lại ghi nhận tăng giá trong tháng 01 nhưng mức tăng chỉ từ khoảng 0.5% trở xuống bao gồm: May mặc, mũ nón, giày dép +0.51%; đồ uống và thuốc lá +0.37%; thuốc và dịch vụ y tế +0.29%, hàng ăn và dịch vụ ăn uống +0.28% (trong đó lương thực +0.03%; thực phẩm +0.42%; ăn uống ngoài gia đình +0.11%); thiết bị và đồ dùng gia đình +0.18%; văn hóa, giải trí và du lịch +0.13%; giáo dục +0.08%.

UBGSTCQG nhận định lạm phát cơ bản năm 2015 sẽ ở mức khoảng 3%.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT VIỆT NAM



Nguồn: HSBC

Những đặc điểm chính:

- Giá cả đầu vào giảm mạnh nhất trong lịch sử khảo sát.
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng.
- Tốc độ tạo việc làm là nhanh nhất kể từ tháng 12/2013.

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 01/2015 mở rộng tháng thứ 17 liên tiếp với 51.5 điểm, tốc độ mở rộng là yếu hơn mức 52.7 của tháng trước cho thấy các điều kiện sản xuất tiếp tục được cải thiện nhưng ở mức khiêm tốn.

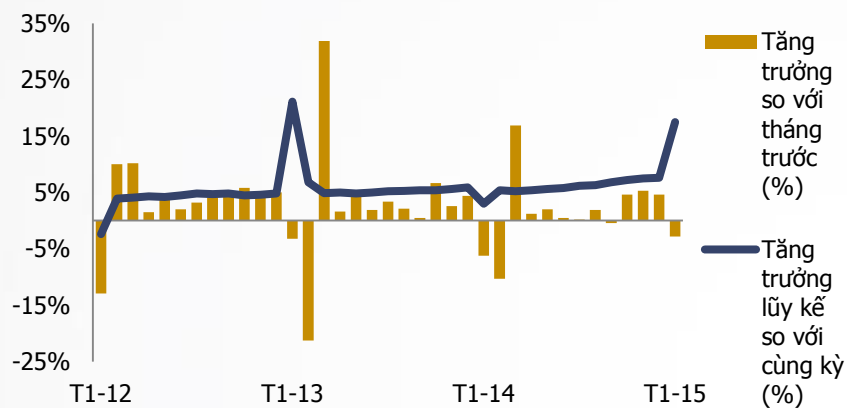
Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, mặc dù với tốc độ chậm hơn tháng trước. Điều này góp phần làm tăng số lượng công việc mới và là một trong những lần tăng nhanh nhất trong lịch sử chỉ số. Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới chỉ tăng nhẹ.

Giá đầu trên thị trường toàn cầu giảm mạnh giúp giá cả đầu vào sản xuất giảm nhanh nhất trong lịch sử khảo sát. Theo đó, các nhà sản xuất cũng đã giảm giá đầu ra tương ứng.

Hoạt động mua hàng tăng tháng thứ 17 liên tiếp đáp ứng quá trình sản xuất trong tháng 1. Tồn kho thành phẩm đã giảm kết thúc chuỗi tăng kéo dài sáu tháng.

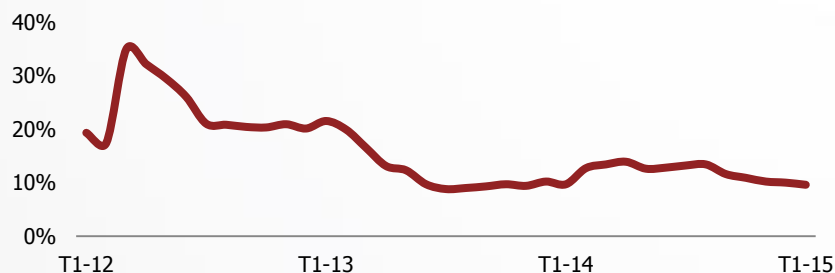
Mặc dù số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng chậm hơn nhưng việc làm đã tăng nhanh chóng cho thấy nhu cầu hàng hóa của Việt Nam đòi hỏi phải tăng số lượng nhân công. Với giá cả đầu vào giảm và lượng hàng tồn kho thấp, kỳ vọng sản lượng tiếp tục tăng trong tháng 2, mặc dù sẽ có chậm lại một chút do kỳ nghỉ tết Nguyên đán.

CHI SỐ SẢN XUẤT TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP IIP



Nguồn: Tổng cục Thống kê

TỒN KHO SO VỚI CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM TRƯỚC



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 1 ước tính giảm 2.8% so với tháng trước và tăng cao 17.5% so với cùng kỳ năm 2014 do thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán năm 2014 tập trung vào tháng 1.

Theo nhóm ngành, khai khoáng +10.7%; chế biến chế tạo +19.4%; sản xuất và phân phối điện +20.9%; cung cấp, xử lý nước thải, rác thải +9.5%.

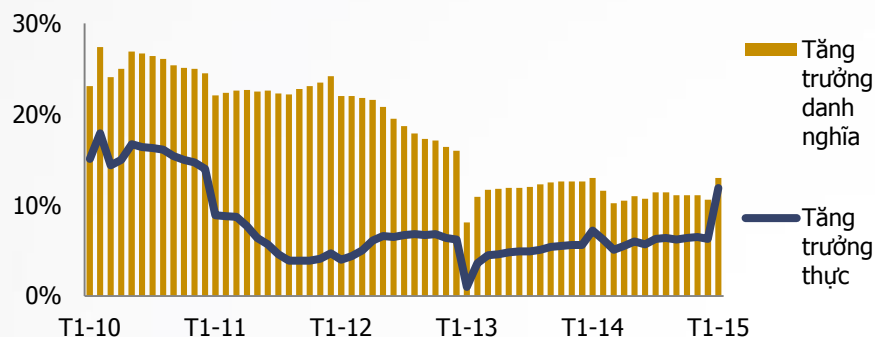
Một số ngành có chỉ số sản xuất trong tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước: sản xuất xe có động cơ +57.6%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và quang học +46.4%; dệt +33.8%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu ước tính tăng cao so với cùng kỳ: điện thoại di động +91.1%; ti vi +88.7%; sắt thép thô +71%; ô tô +69.6%.

Thái Nguyên là tỉnh có chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1 tăng cao nhất nước với mức tăng 523,5% do nhà máy Samsung Electronic Thái Nguyên mở rộng quy mô sản xuất. Tiếp đến là Quảng Nam, Bình Dương và Đà Nẵng.

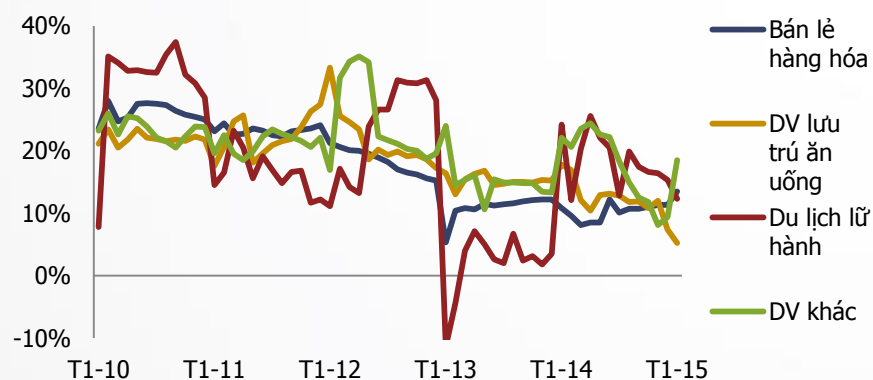
Chỉ số hàng tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/01/2015 tăng 9.6% so với cùng thời điểm năm 2014 và hiện đã ở mức bình thường.

TĂNG TRƯỞNG TỔNG DOANH THU BÁN LẺ LŨY KẾ



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÁN LẺ THEO NGÀNH



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 ước đạt 275.5 nghìn tỷ đồng, tăng 2.2% so với tháng trước và tăng đến 13% so với cùng kỳ năm trước, loại trừ yếu tố giá tăng 11.9%.

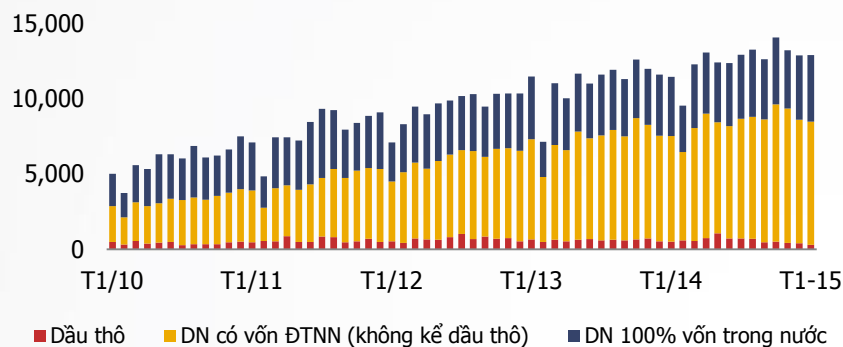
Tháng 01 năm nay là tháng trước tết Nguyên đán nên nhu cầu mua sắm hàng hoá và tiêu dùng của dân cư tăng khá. Ngoài mạng lưới trung tâm thương mại và siêu thị phục vụ ổn định, nhiều điểm bán hàng lưu động tại các địa phương được tăng cường để bảo đảm cung ứng đầy đủ.

Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76.7%, tăng 3.1% so với tháng trước và tăng 13.5% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể một số nhóm hàng: may mặc +6.2%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình +5.7%; lương thực, thực phẩm +4%; phương tiện đi lại và xăng dầu tăng nhẹ.

Dịch vụ lưu trú ăn uống chiếm 11.3% và tăng 2.9% so với tháng trước; dịch vụ khác chiếm 11.2% và giảm 4.2%; du lịch lữ hành chiếm 0.8% và giảm 1.8%.

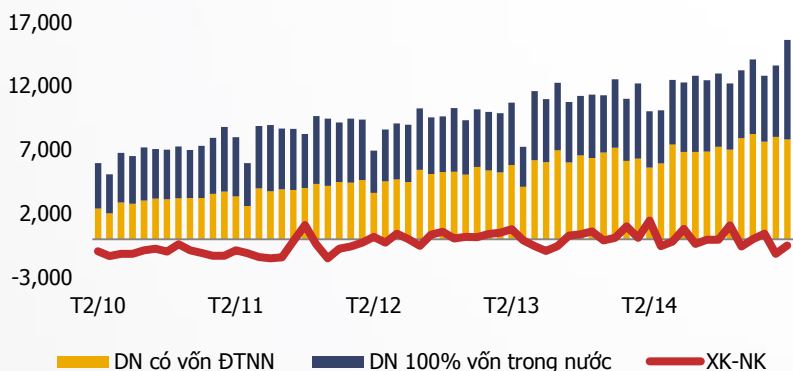
Xét theo địa phương, doanh thu bán lẻ của Hà Nội tăng 1.2% so với tháng trước; TP.HCM giảm 2.5%; Đà Nẵng giảm mạnh 15.8%.

XUẤT KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

NHẬP KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Xuất khẩu tháng 01 ước đạt 12.9 tỷ USD, tăng 0.2% so với tháng trước và tăng 9.7% so với cùng kỳ 2014. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 4.4 tỷ USD, tăng 12.9% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) đạt 8.2 tỷ USD, tăng 12.2%; dầu thô đạt 290 triệu USD, giảm 30%.

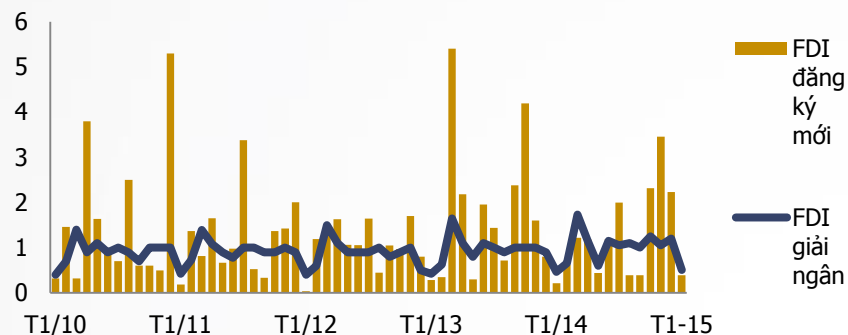
Mặt hàng xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ: Điện tử, máy tính và linh kiện +62.2%; điện thoại các loại và linh kiện +27.7%; hạt điều +26.9%; dây điện và cáp điện +26.4%; giày dép +23.2%. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch ước đạt 2.6 tỷ USD, tăng 12%.

Nhập khẩu tháng 1 ước đạt 13.4 tỷ USD, tăng 35.5% so với cùng kỳ. Mặt hàng nhập khẩu tăng mạnh: Ô tô +116.5%; phương tiện vận tải khác và phụ tùng +72.4%; sắt thép +65.5%; sản phẩm từ da mủ +59.3%, phân bón tăng 57%.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 4.2 tỷ USD, tăng mạnh 47.1% so với cùng kỳ năm 2014.

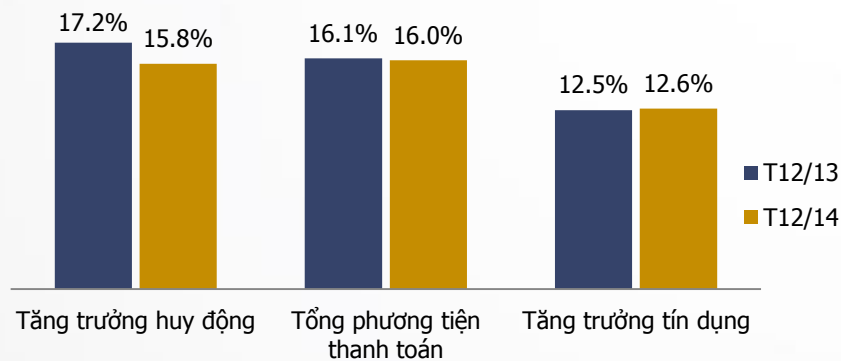
Nhập siêu tháng 1 ước tính 500 triệu USD, bằng 3.9% kim ngạch xuất khẩu, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu gần 1.2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 690 triệu USD.

THU HÚT VỐN FDI (TỶ USD)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

HUY ĐỘNG & TÍN DỤNG SO VỚI CUỐI NĂM TRƯỚC



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Tính đến 20/01/2015, cả nước có 44 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 392.2 triệu USD, tăng 85.5% so với cùng kỳ 2014. Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, FDI ước đạt 663.4 triệu USD, tăng 67.1% so với cùng kỳ, FDI giải ngân ước đạt 505 triệu USD, tăng 8.6%.

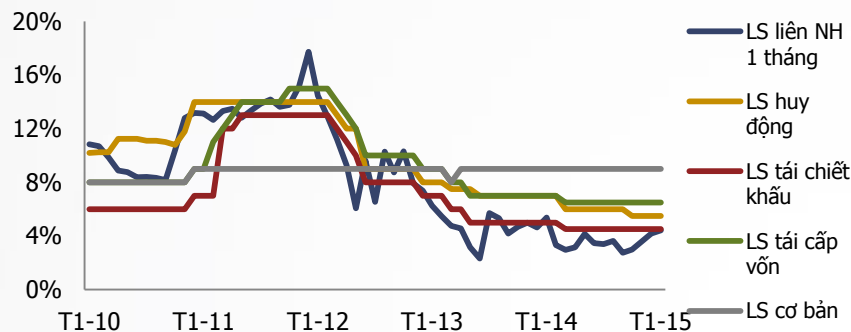
Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút FDI nhiều nhất chiếm đến 91.3% tổng vốn đăng ký, đứng thứ 2 là tiếp đến là bán buôn bán lẻ sửa chữa chiếm 4.6%. BritishVirginIslands dẫn đầu tổng vốn đầu tư vào Việt Nam với 49.9%, Hàn Quốc đứng thứ hai với 16.6% và Hồng Kông đứng thứ 3 chiếm 15.9%.

Tính tới ngày 22/12/2014, tổng phương tiện thanh toán tăng 16.0% so với tháng 12/2013 (cùng kỳ năm 2013 tăng 16.1%), tăng trưởng tín dụng là 12.6% (cùng kỳ năm 2013 tăng 12.5%), huy động vốn tăng 15.8% (cùng kỳ năm 2013 tăng 17.2%), đạt chỉ tiêu định hướng 12-14% đề ra.

Tín dụng tăng trưởng mạnh tháng 12 được NHNN cho rằng phù hợp với nhu cầu mua sắm dự trữ hàng Tết cuối năm.

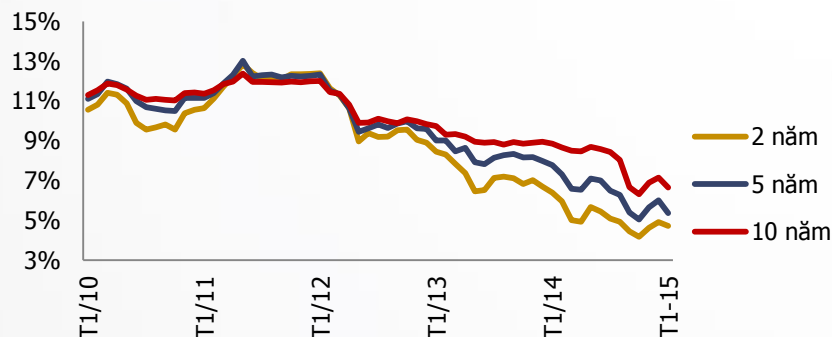
Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Năm 2015, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 13-15%, tổng phương tiện thanh toán tăng từ 16-18%.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ CÁC KÌ HẠN



Nguồn: HNX, VBMA

Lãi suất huy động và cho vay tiếp tục ổn định. Từ đầu tháng 1 đã có một số ngân hàng hạ nhẹ lãi suất huy động khoảng 0.1-0.2 điểm phần trăm ở các kỳ hạn. Mặt bằng lãi suất cho vay hiện ở mức 7-9%/năm đối với ngắn hạn; 9.5-11%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức 3-7%/năm

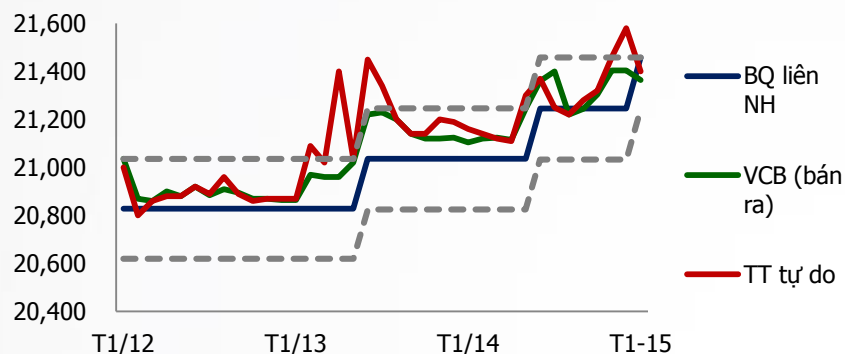
Thị trường liên ngân hàng, lãi suất tăng trong tuần cuối cùng của tháng, do dịp nghỉ Tết Nguyên Đán đang đến gần, các ngân hàng sẽ cần thanh khoản hơn để đáp ứng nhu cầu hàng hóa của khách hàng.

Tháng 1/2015, thị trường trái phiếu sơ cấp huy động được hơn 28 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, giảm 14% so với tháng trước. Trong đó TP kho bạc huy động được 17.4 nghìn tỷ đồng, NH phát triển VN huy động 9 nghìn tỷ đồng, NH chính sách XH huy động 1.6 nghìn tỷ đồng.

Khối lượng giao dịch thị trường thứ cấp tháng 01/2015 đạt 80 nghìn tỷ đồng, giảm 41% so với tháng trước.

Nguồn cung trái phiếu tiếp tục tăng mạnh và nhu cầu mua trái phiếu của các ngân hàng vẫn ở ngưỡng cao, gia tăng áp lực giảm lên lợi suất trái phiếu chính phủ. Mặt bằng lãi suất cuối tháng 1 giảm mạnh từ 0.2 đến 0.5 điểm phần trăm trên tất cả các kỳ hạn so với cuối năm 2014.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ

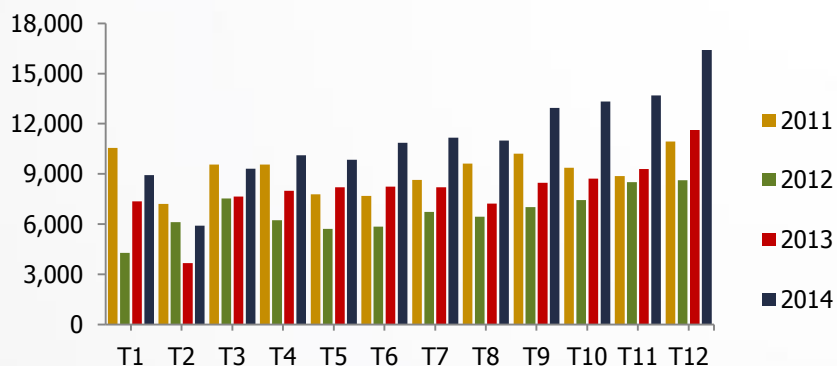


Nguồn: NHNN

Ngày 7/1, NHNN công bố điều chỉnh tăng 1% tỷ giá VND/USD từ 21,246 VND/USD lên 21,458 VND/USD. Việc điều chỉnh này là phù hợp với xu thế trên thị trường thế giới và cung cầu tại thị trường trong nước, giúp cho thị trường ngoại tệ trong nước được cân bằng.

Tỷ giá bán USD của VCB khá ổn định và giảm nhẹ vào cuối tháng ở mức 21,365 VND/USD. Thị trường tự do, tỷ giá VND/USD dao động mạnh hơn, tuy nhiên vẫn theo xu hướng giảm ở mức 21,405 – 21,420.

DOANH SỐ BÁN XE CỦA CÁC THÀNH VIÊN VAMA

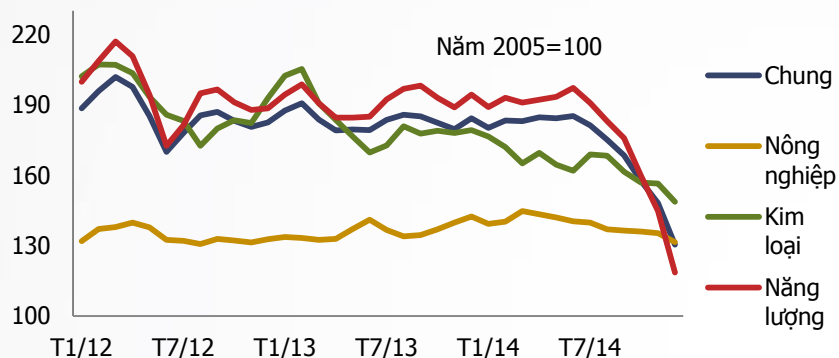


Nguồn: NHNN, IMF

Theo Hiệp Hội các Nhà sản xuất Ô tô VN (VAMA), trong tháng 12/2014 doanh số bán hàng của toàn thị trường đạt 20,208 xe, tăng 27% so với tháng 11/2014 và tăng 53% so với tháng 12/2013. Cả năm 2014, doanh số bán xe đạt 157,810 xe, tăng 43% so với năm 2013.

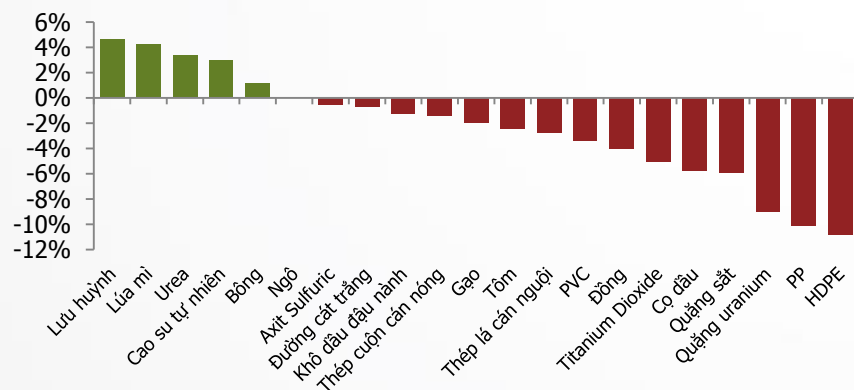
Doanh số xe con tăng 31% và xe tải tăng 19% so với tháng trước. Sản lượng của xe lắp ráp trong nước đạt 13.440 xe, giảm 16% so với tháng trước, số lượng xe nhập khẩu nguyên chiếc là 6.768 xe, tăng 55% so với tháng trước.

CHỈ SỐ GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI



Nguồn: IMF

BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ MỘT SỐ HÀNG HÓA THÁNG 12



Nguồn: IMF, VFS tổng hợp

Giá cả hàng hóa tháng 12/2014 giảm 12% so với tháng trước chủ yếu phản ánh sự sụt giảm mạnh của giá dầu. Giá cả hàng hóa phi nhiên liệu giảm 2.2% một phần ảnh hưởng bởi sự tăng giá của đồng đô la Mỹ (tăng khoảng 2.3%).

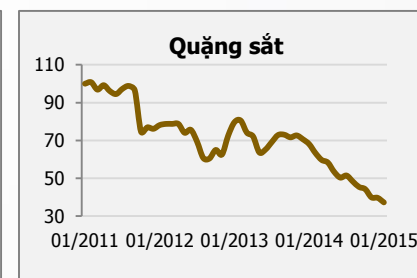
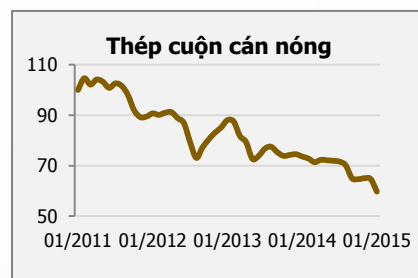
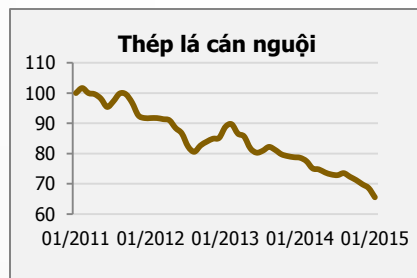
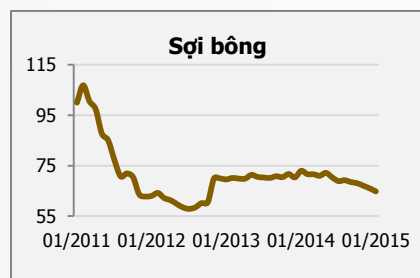
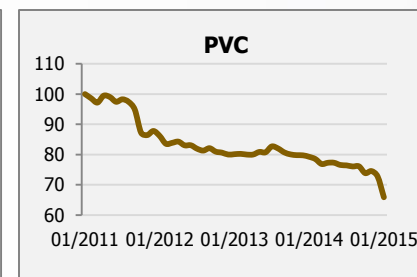
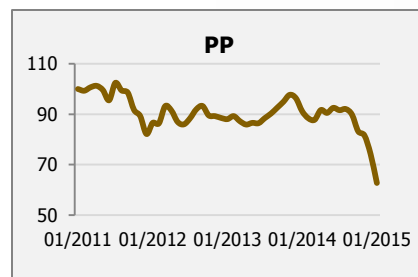
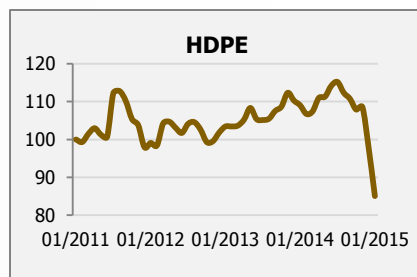
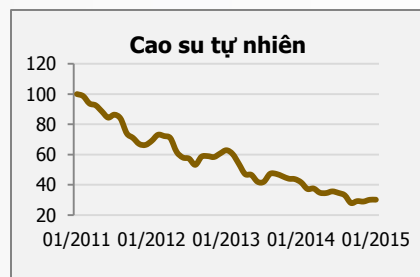
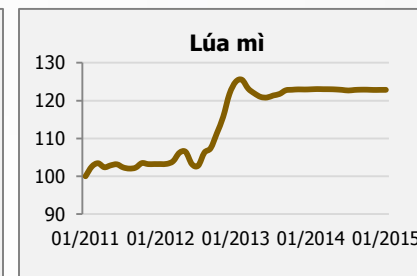
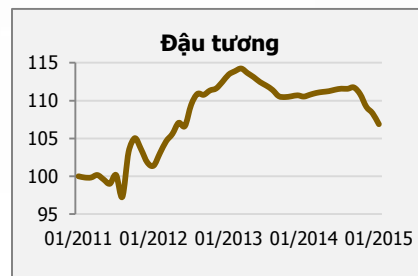
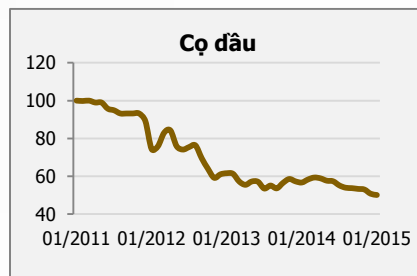
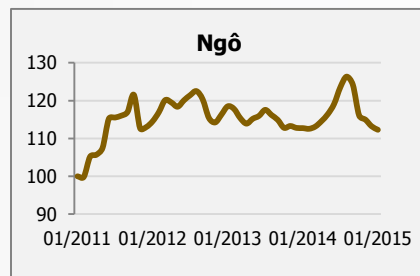
Tính chung cả năm 2014, giá cả hàng hóa đã giảm 29.2% với nhóm năng lượng giảm 39% và giá hàng hóa phi nhiên liệu giảm 9.9%.

Giá năng lượng sụt giảm đến 18.1% trong tháng 12 khi giá dầu thô giảm 21.3% từ mức trung bình 60.6 \$/thùng xuống dưới \$46/thùng, giảm xuống hơn 55% kể từ tháng 6. Giá gas tự nhiên ở Mỹ giảm 16.3% trong tháng 12 và dưới mức \$3/mmBTU vào cuối năm.

Giá cả hàng hóa nông nghiệp đã giảm 1.0% trong tháng 12, là tháng giảm thứ 7 liên tiếp trước nguồn cung dồi dào cho hầu hết các mặt hàng. Trong năm 2014 giá hàng hóa nông nghiệp giảm 7% với sự sụt giảm ở hầu hết các chỉ số trừ thức uống và thịt.

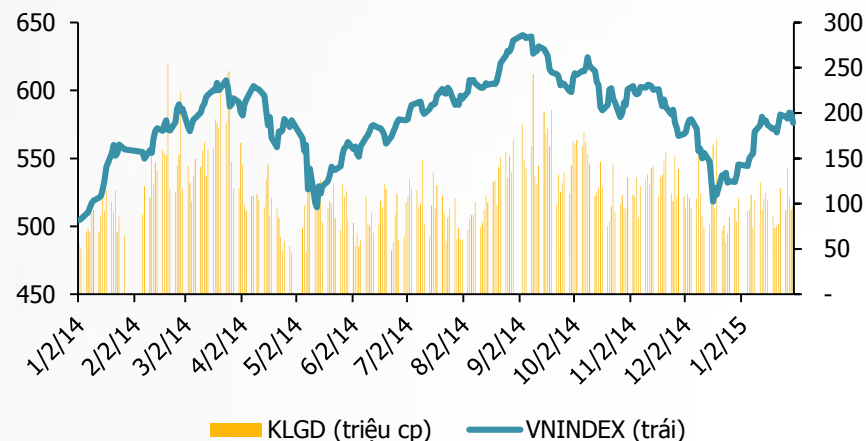
Giá cả hàng hóa kim loại giảm 4.9% trong tháng 12 và là tháng giảm thứ năm liên tiếp. Trong năm 2014 chỉ số kim loại đã giảm 17% do nhu cầu tăng chậm lại ở Trung Quốc, nguồn cung dồi dào hơn, đặc biệt là trong xây dựng. Sự suy giảm tập trung ở quặng sắt, đồng, chì và thiếc, trong khi giá nhôm, niken, kẽm và quặng uranium tăng vừa phải.

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ GIÁ MỘT SỐ HÀNG HÓA THẾ GIỚI (NĂM 2010=100)

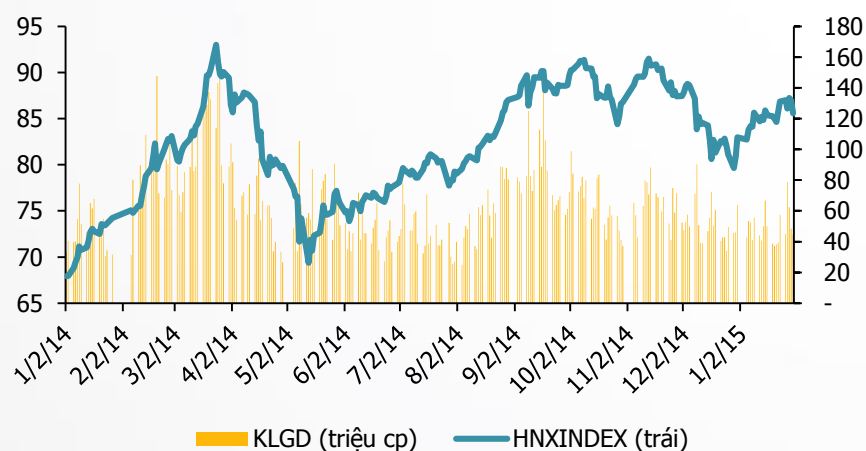


Nguồn: Index Mundi, VFS tổng hợp

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VNINDEX



BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ HNXINDEX

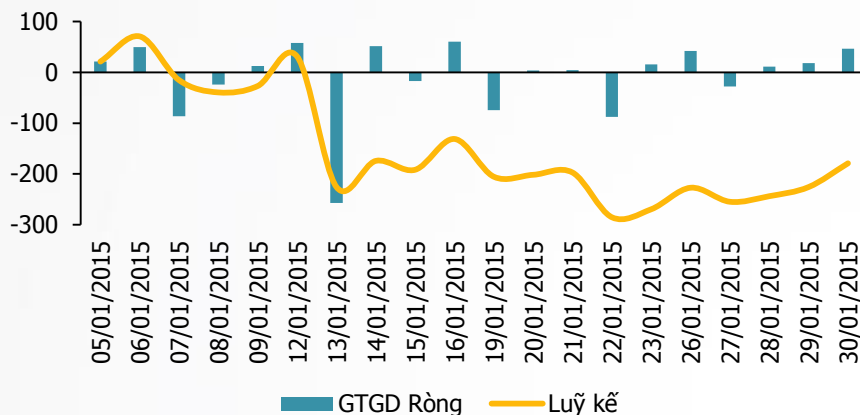


Như nhận định của chúng tôi trong **Báo cáo Chiến lược Tháng 1/2015**, đà tăng của thị trường từ tuần cuối tháng 12 đã chững lại trong nửa cuối tháng 1 với những lo ngại xung quanh thông tư 36 và một số thông tin liên quan đến việc tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng.

Chỉ số VNINDEX tăng 6.4% từ mức 545.63 điểm lên 580.6 điểm trong hơn 1 tuần đầu tháng 1 (từ 31/12/2014 – 13/01/2015) sau đó chững lại và kết thúc tháng 1 tại mức 576.07 điểm, tăng 30.44 điểm, tương đương tăng 5.6% so với tháng trước. Thanh khoản trung bình trong tháng đạt 1,604.7 tỷ đồng/phiên, giảm 4.7% so với thanh khoản trung bình tháng trước.

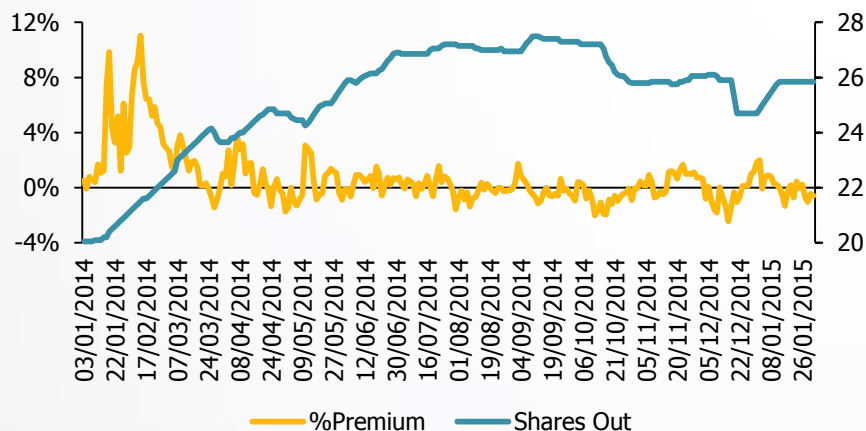
Chỉ số HNXINDEX cũng diễn biến khá tương đồng với VNINDEX trong tháng. Kết thúc phiên giao dịch cuối tháng, chỉ số này đạt 85.56 điểm, tăng 3.1% so với tháng trước. Thanh khoản trung bình đạt 618.1 tỷ đồng/phiên, giảm 13.6% so với thanh khoản trung bình tháng trước.

GAO DỊCH KHỐI NGOẠI (TỶ ĐỒNG)



Nếu như trong tháng 12/2014 nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong nửa đầu tháng rồi sau đó mua ròng trở lại trong nửa cuối tháng thì tháng này, nhà đầu tư nước ngoài giao dịch cân bằng hơn và không rõ xu hướng. Họ mua ròng 98 tỷ đồng trên HSX và bán ròng 278 tỷ trên HNX. Tính chung trên cả 2 sàn, khối ngoại đã bán ròng 180 tỷ đồng, sau khi mua ròng nhẹ (20.5 tỷ) tháng trước. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến đà phục hồi của thị trường chững lại trong nửa cuối tháng 1/2015.

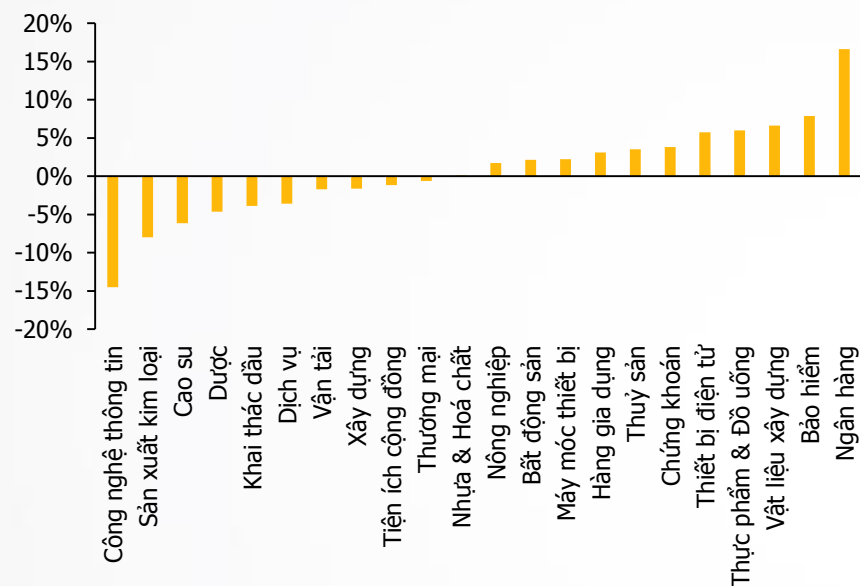
DÒNG TIỀN VÀO QUỸ VNM ETF



Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh nhất trong tháng bao gồm MWG (264.3 tỷ), CNG (62.6 tỷ), VHC (49.0 tỷ), HVG (43.7 tỷ) và DLG (41.4 tỷ). Trong khi đó Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất gồm KDC (-281.2 tỷ), DBC (-222.4 tỷ), KBC (-165.2 tỷ), PVD (-154.1 tỷ), NTP (-135.8 tỷ).

Trong tháng, cả 2 quỹ ETF ngoại đang hoạt động tại Việt Nam đều huy động được thêm vốn và tập trung vào giai đoạn nửa đầu tháng, cùng với giai đoạn tăng điểm của thị trường. Cụ thể Quỹ VNM ETF huy động được 19.7 triệu USD, Quỹ DB FTSE huy động thêm được 6.7 triệu USD trong khoảng thời gian này. Sau đó, lượng chứng chỉ quỹ của các quỹ này đi ngang, cũng là lúc đà phục hồi của thị trường chững lại.

BIẾN ĐỘNG THEO NHÓM NGÀNH SO VỚI THÁNG TRƯỚC



Ngân hàng tiếp tục là ngành có mức tăng giá mạnh nhất trong tháng 1 với mức tăng 17%. Tiếp đến là các cổ phiếu ngành Bảo hiểm (+8%), Vật liệu xây dựng (+7%), Thực phẩm & Đồ uống (+6%)...

Trong khi đó, Công nghệ thông tin, Sản xuất kim loại, Cao su, Dược phẩm là những ngành có mức độ sụt giảm mạnh nhất trong tháng.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 2/2015

Nổi tiếp những lo ngại xung quanh việc áp dụng thông tư 36 và những thông tin liên quan đến Ngân hàng Xây Dựng, thị trường bước vào tháng 2 với 2 phiên giảm điểm mạnh dẫn đầu bởi các cổ phiếu ngành Ngân hàng và lan toả dần sang các cổ phiếu khác.

Mặc dù sau đó, thị trường đã có 3 phiên hồi phục liên tiếp, tuy nhiên mức độ hồi phục chưa thực sự thuyết phục khi thị trường tăng chủ yếu nhờ vào nhóm các cổ phiếu Ngân hàng (tăng gần bằng đỉnh cũ) trong khi thanh khoản thị trường liên tục sụt giảm.

Chúng tôi cho rằng, thị trường nhiều khả năng sẽ điều chỉnh trở lại trong tuần tới khi chịu áp lực của một bộ phận không nhỏ Nhà đầu tư có nhu cầu bán ra để thu tiền trước dịp nghỉ Tết Nguyên Đán.

Sau giai đoạn nghỉ Tết Nguyên Đán, thị trường nhiều khả năng sẽ lại diễn biến tích cực trở lại với điểm số và thanh khoản cải thiện so với giai đoạn trước Tết.

THANK YOU

Huỳnh Ngọc Thương

Trưởng Phòng Phân tích Đầu tư
thuong.huynh@vfs.com.vn

Phan Minh Đức

Chuyên viên Phân tích Cao cấp
duc.phan@vfs.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Thủy

Chuyên viên Phân tích
thuy.nguyentn@vfs.com.vn

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 3, 117-119 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
T - +084 (0) 8 6255 6586
F - +084 (0) 8 6255 6580

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 10, 21 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
T - +84 (0) 4 3822 3566
F - +84 (0) 4 3726 4936

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.